

Châu Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Số: 272/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: **Trần Thị M**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn S có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/02/1994 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 18/02/2005. Cháu H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn ông S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu L cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận ông S không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà M và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Bà M và ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà M tự nguyện chịu là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do bà M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001257 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà M được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã An Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng